

Bản án số:49/2019/HS - ST
Ngày: 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Bùi Văn Chiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXX-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1994; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp 3, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn T và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 33 ngày 01/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện BD, tỉnh Bến Tre cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** anh Phan Văn N, sinh năm 1986 (Có mặt).

- Nơi cư trú: ấp 2, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973 (có mặt).

- Nơi cư trú: ấp 3, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Trần Thanh V, sinh năm 1997.

Đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2019, Trần Văn T, sinh năm 1994, nơi cư trú ấp 3, xã BT, huyện BD đến quán Lắc Kêu thuộc ấp BH, thị trấn BD, huyện BD, tỉnh Bến Tre để uống bia cùng Trần Thanh V, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp BT 3, xã BT, huyện BD và một số người bạn của T. Đến khoảng 0

giờ 30 phút ngày 18/7/2019, do bị cáo T đã say nên V điều khiển xe mô tô của T để chở bị cáo T về nhà tại ấp 3, xã BT. Trên đường đi, đến khu vực gần quán Zalo Trà thuộc ấp BH, thị trấn BĐ, bị cáo T kêu V ngừng xe để bị cáo T đi vệ sinh. Khi bước xuống xe, bị cáo T nhìn thấy một cục đá xanh nằm ở ven đường, lúc này nhớ lại sự việc lúc chiều có người nói với bị cáo T về việc em của bị cáo là Trần Văn T đang bị tạm giam để điều tra về hành vi cố ý gây thương tích và nghi ngờ anh Phan Văn N, sinh năm 1986, nơi cư trú ấp 2, xã BT, huyện BĐ là người hướng dẫn bị hại làm đơn yêu cầu xử lý hình sự T nên bị cáo T nảy sinh ý định dùng cục đá đó để ném vào xe của anh N để trả thù. Bị cáo T nhặt cục đá xanh có kích thước 0,24 mét x 0,17 mét x 0,10 mét, trọng lượng 6,9 kg và lên xe để V chở về. Khi lên xe, V phát hiện bị cáo T cầm cục đá nên hỏi: “anh nhặt cục đá để làm gì?”, bị cáo T trả lời: “đem về chơi vào nhà người ta chơi”. Lúc này V kêu bị cáo T: “bỏ cục đá đi, sin say chơi nhà người ta làm gì?”. Bị cáo T kêu V chạy đi “anh vứt cục đá rồi”. Nhưng bị cáo T không vứt mà dùng hai tay ôm cục đá giấu phía sau. Vũ nghĩ bị cáo T đã vứt cục đá rồi nên tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo T về. Khi đi đến khu vực đường vô nhà anh Phan Văn N, bị cáo T thấy xe ô tô con biển số 71A-043.72, màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA số loại, COROLLA của anh N đang đậu trước lộ, khi xe mô tô cách xe anh N đậu khoảng 20 mét thì bị cáo T di chuyển cục đá từ phía sau đưa lên phía trước, cao ngang vai T. Khi xe ô tô chạy cách xe anh N khoảng 1,7m bị cáo T dùng hai tay ném cục đá vào kính mui sau của xe ô tô làm vỡ kính. V nghe tiếng động “đùn” nên hỏi bị cáo T có chuyện gì thì bị cáo nói “không có gì đâu, chạy đi”. V chở bị cáo T về nhà của bị cáo rồi gọi điện thoại nhờ bạn của V chở V về. Đến sáng ngày 18/7/2019, khi thức dậy phát hiện xe của mình bị vỡ kính, anh N trình báo với Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận hành vi dùng đá làm hư hỏng tài sản của anh N. Trần Thanh V khai khi thấy bị cáo T nhặt cục đá, V đã khuyên bị cáo T vứt cục đá đi và nghĩ bị cáo đã vứt bỏ cục đá rồi. Do đó V không biết bị cáo T dùng đá ném vào xe của anh N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 06/8/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện BĐ kết luận: phần kính bị đập bể trên mui xe có giá trị là 32.120.000 đồng.

Anh Phan Văn N sửa chữa lại phần kính xe bị vỡ với tổng chi phí là 43.780.000 đồng. Bị cáo Trần Văn T đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa, anh N không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BD đã tạm giữ 01 viên đá có kích thước 0,24 mét x 0,17 mét x 0,10 mét, trọng lượng 6,9 kg là công cụ bị cáo Trần Văn T dùng để làm hư hỏng tài sản của anh N.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT – VKS ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản ” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản ” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 03 (ba) tháng tù đến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (01/10/2019).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho anh Phan Văn N, nên không xét đến.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Trần Văn T khai:

Bị cáo xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản ” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng. Tại tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, người bị hại anh Phan Văn N trình bày:

Hiện tại anh đã nhận đủ số tiền do bị cáo T bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị P trình bày :

Bà là mẹ của bị cáo T, sự việc con bà làm vỡ kính xe của anh N bà không biết, sau khi công an mời làm việc bà mới biết. Tính con bà có nói với bà lo chạy tiền để bồi thường cho anh N, hiện bà đã bồi thường cho anh N xong, bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho con bà. Bà không yêu cầu gì.

- *Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người làm chứng Trần Thanh V (V Lắc Kêu) khai như sau:*

Khoảng 01 giờ sáng ngày 18/7/2019, sau khi nhậu với bị cáo Tính cùng với những người bạn như: L, Vũ G và anh M tại quán Lắc Kêu thấy bị cáo T sấn quá nên anh dùng xe của bị cáo T chở bị cáo T về nhà ở ấp 3, xã BT. Khi đến khu vực quán Zalo Trà bị cáo T kêu ngừng xe để đi vệ sinh, thấy bị cáo T nhặt cục đá, anh hỏi bị cáo T “ nhặt cục đá để làm gì vậy”?”, bị cáo Tính trả lời: “đem về chơi vào nhà người ta”. Anh nói với bị cáo T: “ bỏ cục đá đi, sấn say chơi nhà người ta làm gì?”. Bị cáo T nói “ Chạy đi anh vứt cục đó rồi” cứ nghĩ bị cáo T đã vứt cục đá rồi nên tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo T về. Khi đi đến khu vực đường vô nhà anh Phan Văn N, thì bất ngờ nghe có tiếng động “đùn” nên hỏi bị cáo T có chuyện gì vậy, thì

bị cáo T nói “không có gì đâu, chạy đi” rồi anh chở bị cáo T về nhà ngủ. Đến sáng ngày 18/7/2019, mới biết bị cáo T ném đá vào xe của anh N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn Tính: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 18/7/2019, sau khi uống bia cùng với những người bạn tại quán Lắc Kêu ở ấp BH, thị trấn BD trong đó có Trần Thanh V. Bị cáo được anh V chở về nhà ở ấp 3, xã Bình Thắng. Trên đường về, bị cáo kêu anh V dừng xe lại để đi vệ sinh, trong lúc đi vệ sinh bị cáo nhặt cục đá có kích thước 0,24 mét x 0,17 mét x 0,10 mét, trọng lượng 6,9 kg giấu phía sau không cho anh V biết rồi lên xe kêu anh V chạy về nhà. Khi xe ô tô anh V chạy cách vị trí xe anh N đậu khoảng 20 mét bị cáo di chuyển cục đá từ phía sau lên phía trước, khi xe ô tô chạy cách xe anh N khoảng 1,7m bị cáo dùng hai tay ném cục đá vào kính sau mui xe ô tô biển số 71A-043.72, nhãn hiệu TOYOTA của anh Pham Văn N đang đậu trước lộ, hậu quả làm vỡ kính mui sau xe, gây thiệt hại về tài sản của anh N là 32.120.000 đồng. Nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ, cho người dân nơi bị cáo sinh sống cũng như nơi xảy ra tội phạm, đồng thời còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực nhận biết và thấy được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, bị xã hội lên án.

Nhưng vì những nghi ngờ không có căn cứ, lẽ ra bị cáo các cách xử lý khác tốt hơn, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, động cơ không trong sáng, bị cáo đã gây thiệt hại, làm hư hỏng tài sản của người khác. Giá trị tài sản bị hư hỏng thực tế là 32.120.000đ, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, hậu quả làm hư hỏng, không còn sử dụng được mà phải thay thế phần kính khác, đồng thời còn ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh N, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cần được xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ nêu trên cần xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ phù hợp Điều 54 Bộ luật hình sự, đồng thời còn thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời còn góp phần trong việc đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một cục đá xanh có kích thước 0,24 mét x 0,17 mét x 0,10 mét, trọng lượng 6,9 kg theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự huyện BĐ và Công an huyện BĐ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh N xong vào ngày 04/9/2019 và ngày 19/9/2019 nên không xét đến.

[11] Đối với lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, về hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[12] Đối với Trần Thanh V trong quá trình điều tra cũng như tại Tòa xác định được V và bị cáo không có bàn bạc nhau về việc làm hư hỏng xe anh N, V chỉ là người đưa bị cáo về nhà, không biết việc bị cáo ném đá và cũng không tham gia

vào việc làm hư hỏng tài sản nên không đủ cơ sở xem xét V với vai trò đồng phạm trong vụ án này là đúng pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 01/10/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Phan Văn N xong vào ngày 04/9/2019 và ngày 19/9/2019 nên không xét đến.

4. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

Tịch thu tiêu hủy một cục đá xanh có kích thước 0,24 mét x 0,17 mét x 0,10 mét, trọng lượng 6,9 kg, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Thi hành án dân sự huyện BĐ và Công an huyện BĐ ngày 16/10/2019.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn

